| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẢO LỘC**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 192/2017/QĐST-HNGĐ | *Bảo Lộc, ngày 04 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 259/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa ông Trần T; nơi cư trú: Số nhà 11 đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và bà Trần Nữ Linh C; nơi cư trú: Số nhà 11 đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về nuôi con chung*: Giao hai con chung tên Trần Mạnh Q, sinh ngày 22/02/2009 và Trần Hoàng V, sinh ngày 22/02/2012 cho ông Trần T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Bà Trần Nữ Linh C cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/con, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2017 cho đến khi các con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí*: Ông Trần T thoả thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005982 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; ông T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Bà Trần Nữ Linh C phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**
**Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc**